| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN MÔ**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 43/2019/QĐST-HNGĐ | *Yên Mô, ngày 08 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Tam Dương, xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Tam Dương, xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Ngọc Kh.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về việc nuôi con: Giao cho chị Bùi Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 16/7/2015; Giao cho anh Nguyễn Ngọc Kh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 02/11/2013 cho đến khi các cháu thành niên.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

**2.2**. Về chia tài sản: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002122 ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

+ Hoàn lại cho chị Bùi Thị T số tiền 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Dương, huyện Yên Mô;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

ĐÃ KÝ

**PHAN NGỌC HÀ**